

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 258/2026/HS-PT
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Nhựt Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Y; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Ngọc Y**, Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 20/4/1989, tại: Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp; Cha: Nguyễn Văn G, sinh năm 1971; Mẹ: Lê Ngọc T, sinh năm 1974; Chồng: Đỗ Đức V (ly hôn 2019); Con 02 người, sinh năm 2019 và 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 31/10/2023; Tạm giam ngày 08/11/2023; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Thị B – Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt)

(Trong vụ án, còn có các bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Y, làm nhân viên tại quán Đ11, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Từ tháng 6/2022 Y bắt đầu làm chủ nhiều dây hụi cho nhiều hụi viên tham gia và mua 01 phần mềm quản lý hụi được cài đặt sẵn để quản lý, đồng thời Y thuê Trương Thị Mỹ T1 làm kế toán để giúp Y quản lý. Đến tháng 3/2023, một số hụi viên hốt hụi xong không đóng hụi chết, từ đó dẫn đến mất cân đối về tài chính. Để che giấu việc mình mất khả năng trả nợ, Y mở nhiều dây hụi rồi dùng thủ đoạn gian dối lấy tên không hoặc tự ý lấy tên hụi viên tham gia để hốt hụi mà không được sự đồng ý của hụi viên nhằm chiếm đoạt tài sản. Từ tháng 6/2023 đến ngày 26/10/2023 Y làm chủ 106 dây hụi chưa mãn, chiếm đoạt tiền đóng hụi của các hụi viên (chi tiết 106 dây hụi theo nội dung của bản án sơ thẩm). Sau khi mất mất cân đối tài chính trong quá trình làm chủ hụi, Nguyễn Ngọc Y đến Công an đầu thú và thừa nhận hành vi đã chiếm đoạt tiền đóng hụi của 144 hụi viên tại 106 dây, với tổng số tiền 35.286.850.000đ. Cụ thể như sau:

1. Võ Minh T2 (Minh A, Y Phan A5 bị chiếm đoạt: 681.750.000 đồng và nợ dân sự 194.170.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
2. Nguyễn Thị Mộng L (L) bị chiếm đoạt 468.710.000đ và nợ dân sự: 193.610.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
3. Lê Bích T3 (T) bị chiếm đoạt: 34.220.000 đồng và nợ dân sự: 4.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y trả lại số tiền này.
4. Trần Anh T4 (Á) bị chiếm đoạt: 72.805.000 đồng và nợ dân sự: 4.340.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y trả lại số tiền này.
5. Lê Thanh P (Z) bị chiếm đoạt 1.401.250.000 đồng và nợ dân sự 442.050.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
6. Đào Ngọc Bích T5 (NaMi San) bị chiếm đoạt 95.800.000đ và nợ dân sự: 18.270.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
7. Trần Thị Ánh H (Trần Ánh H) bị chiếm đoạt 535.500.000 đồng và nợ dân sự: 437.400.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
8. Nguyễn Thị Hoàng A1 (Hoàng A1) bị chiếm đoạt 55.225.000 đồng và nợ dân sự: 3.100.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
9. Đặng Thị Thùy D bị chiếm đoạt 877.785.000 đồng và nợ dân sự 337.930.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
10. Dương Tấn P1 (K) bị chiếm đoạt 131.200.000đ và nợ dân sự 62.010.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
11. Trương Thị Mỹ D1 (DYN DYN) bị chiếm đoạt 101.650.000 đồng và nợ dân sự 156.950.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
12. Trương Thị Cẩm G1 (C Bé Y1) bị chiếm đoạt 264.950.000 đồng và nợ dân sự 219.800.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.
13. Phạm Thị Thúy O (Y) bị chiếm đoạt 235.955.000 đồng và nợ dân sự 44.730.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

14. Lê Thị Huỳnh T6 (Huỳnh T6) bị chiếm đoạt 34.510.000 đồng và nợ dân sự 4.400.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

15. Đinh Thị Ngọc Q (Q) bị chiếm đoạt 214.800.000 đồng và nợ dân sự 15.800.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

16. Hà Thị Mỹ H1 số tiền bị chiếm đoạt 356.070.000 đồng và nợ dân sự 95.350.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

17. Bùi Thị Thúy H2 (C Hằng Minh Đ) bị chiếm đoạt 82.650.000 đồng và nợ dân sự 1.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

18. Võ Kim L1 bị chiếm đoạt 145.300.000 đồng và nợ dân sự 13.100.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

19. Võ Thị Phương T7 (Nàng C) bị chiếm đoạt 53.880.000 đồng và nợ dân sự 9.350.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

20. Võ Thị Thu N1 (Thu N1) bị chiếm đoạt 40.120.000 đồng và nợ dân sự 44.560.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

21. Nguyễn Thị Mộng H3 (M) bị chiếm đoạt 42.070.000 đồng và nợ dân sự 2.190.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

22. Phạm Ngọc T8 (N) bị chiếm đoạt 114.000.000 đồng và nợ dân sự 11.600.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

23. Hoàng Thị Hương L2 (H, A) bị chiếm đoạt 105.520.000 đồng và nợ dân sự 1.660.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

24. Mai Thị Huỳnh N2 (Huỳnh Như M) bị chiếm đoạt 50.000.000 đồng và nợ dân sự 94.200.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y trả lại số tiền này.

25. Nguyễn Kiều Phi Y2 (Nguyễn Y2, Phi Y2) bị chiếm đoạt 152.620.000 đồng và nợ dân sự 18.570.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

26. Nguyễn Thị Thu B1 (C Quyên C H4) bị chiếm đoạt 126.750.000 đồng và nợ dân sự 16.150.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

27. Trần Thị Bích H5 (BHợp) bị chiếm đoạt 52.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

28. Võ Thị Trúc Đ1 (Đ) bị chiếm đoạt 268.660.000 đồng và nợ dân sự: 33.310.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

29. Đặng Nguyễn Thúy V1 (V1) bị chiếm đoạt 20.600.000 đồng và nợ dân sự: 66.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

30. Nguyễn Ngọc Thùy T9 (C) bị chiếm đoạt 84.900.000 đồng và nợ dân sự: 21.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

31. Lê Thị Thúy Á (Á) bị chiếm đoạt 22.920.000 đồng và nợ dân sự 13.400.000 đồng. Hiện yêu cầu Y2 trả lại số tiền này.

32. Phan Kim N3 (Kim Ngọc Đ2, B) bị chiếm đoạt 52.770.000 đồng và nợ dân sự 4.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

33. Lê Thị Nhị K (H, Kiều Kiều H6) bị chiếm đoạt 29.720.000 đồng và nợ dân sự 4.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

34. Nguyễn Tấn L3 bị chiếm đoạt 403.600.000 đồng và nợ dân sự 308.650.000 đồng. Hiện yêu cầu Y2 trả lại số tiền này.

35. Nguyễn Mai Anh T10 (A) bị chiếm đoạt 97.130.000 đồng và nợ dân sự 9.550.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

36. Phạm Thị Trúc L4 (T) bị chiếm đoạt 46.150.000 đồng và nợ dân sự 3.580.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

37. Nguyễn Thị Thùy T11 (T) bị chiếm đoạt 16.620.000 đồng và nợ dân sự 16.750.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

38. Ngô Thị Phước A2 (P) bị chiếm đoạt 45.720.000 đồng và nợ dân sự 3.920.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

39. Võ Thị N4 (N) bị chiếm đoạt 19.220.000 đồng và nợ dân sự 1.760.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

40. Nguyễn Phước H7 (NPH) bị chiếm đoạt 60.150.000 đồng và nợ dân sự 3.500.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

41. Trương Thị Ngọc D2 (T) bị chiếm đoạt 44.400.000 đồng và nợ dân sự 104.400.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

42. Trần Thị Mi S (Sol T12) bị chiếm đoạt 507.945.000 đồng và nợ dân sự 37.100.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

43. Trương Thị Hà X (C) bị chiếm đoạt 376.500.000 đồng và nợ dân sự 129.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

44. Lê Nhựt T13 bị chiếm đoạt 73.600.000đ và nợ dân sự 7.330.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

45. Lê Trung T14 (Tính L5) bị chiếm đoạt 752.485.000 đồng và nợ dân sự 85.060.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

46. Trương Thị Mộng Đ3 (T) bị chiếm đoạt 572.555.000 đồng và nợ dân sự 103.190.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

47. Nguyễn Ngọc H8 (N) bị chiếm đoạt 14.410.000 đồng và nợ dân sự 440.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

48. Lê Công T15 (Công Thuận) bị chiếm đoạt 255.650.000 đồng và nợ dân sự 6.900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y2 trả lại số tiền này.

49. Lê Công D3 (Công Danh B Tính L5) bị chiếm đoạt 813.640.000 đồng và nợ dân sự 261.030.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

50. Đào Thị Thảo N5 (T) bị chiếm đoạt 34.940.000 đồng và nợ dân sự 1.750.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

51. Mai Thị Kim L6 (L) bị chiếm đoạt 62.380.000 đồng và nợ dân sự 3.430.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

52. Lê Thị Tuyết A3 (Dì N) bị chiếm đoạt 117.720.000 đồng và nợ dân sự 7.950.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

53. Trần Châu T16 (C) bị chiếm đoạt 39.160.000 đồng và nợ dân sự 1.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

54. Đinh Thị Lệ T17 (B) bị chiếm đoạt 116.050.000 đồng và nợ dân sự 7.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

55. Võ Thị Thu T18 (Trang Võ) bị chiếm đoạt 175.350.000 đồng và nợ dân sự 30.900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

56. Nguyễn Thị Thảo T19 (T) bị chiếm đoạt 153.660.000 đồng và nợ dân sự 11.390.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

57. Dương Thị Duy Q1 bị chiếm đoạt 320.350.000 đồng và nợ dân sự 67.550.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

58. Huỳnh Thanh N6 (T) bị chiếm đoạt 185.970.000 đồng và nợ dân sự 42.520.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

59. Nguyễn Thị Yên H9 (Y) bị chiếm đoạt 140.540.000 đồng và nợ dân sự 3.910.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

60. Nguyễn Thị Trúc Q2 (T) bị chiếm đoạt 19.400.000 đồng và nợ dân sự 1.800.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

61. Nguyễn Thị Ngọc L7 (M) bị chiếm đoạt 22.760.000 đồng và nợ dân sự 26.690.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

62. Lê Thị Nhị T20 (N, Tiểu Thanh T21) bị chiếm đoạt 253.070.000 đồng và nợ dân sự 34.890.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

63. Trần Nguyễn D4 bị chiếm đoạt 245.100.000đ và nợ dân sự 71.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

64. Phạm Thị Anh Đ4 (A) bị chiếm đoạt 74.300.000 đồng và nợ dân sự 3.600.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

65. Nguyễn Thị Bích T22 (T) bị chiếm đoạt 135.350.000 đồng và nợ dân sự 71.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

66. Lê Thị Yên N7 (Y) bị chiếm đoạt 160.600.000 đồng và nợ dân sự 15.900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

67. Nguyễn Thị T23 (ELA) bị chiếm đoạt 99.350.000 đồng và nợ dân sự 20.300.000đ. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

68. Phan Thanh Đ5 (P) bị chiếm đoạt 1.079.970.000 đồng và nợ dân sự 232.060.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

69. Dương Thị Ngọc H10 (D) bị chiếm đoạt 75.090.000 đồng và nợ dân sự 74.090.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

70. Trần Hạnh D5 (LCD) bị chiếm đoạt 54.980.000 đồng và nợ dân sự 2.660.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

71. Nguyễn Tấn L3 bị chiếm đoạt 19.470.000 đồng và nợ dân sự 900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

72. Nguyễn Hoàng Anh T24 (Anh T22) bị chiếm đoạt 258.180.000 đồng và nợ dân sự 43.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

73. Hồ Nguyễn Khánh A4 (ANGGG) bị chiếm đoạt 394.750.000 đồng và nợ dân sự 172.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

74. Thái Thùy D6 (T) bị chiếm đoạt 15.650.000 đồng và nợ dân sự 101.000.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

75. Dầm Thị kim Phụng (K) bị chiếm đoạt 53.600.000 đồng và nợ dân sự 3.550.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

76. Nguyễn Thị Thoại M1 (M) bị chiếm đoạt 78.390.000 đồng và nợ dân sự 82.760.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

77. Phan Thị Thanh H11 (T) số tiền bị chiếm đoạt 133.930.000 đồng và nợ dân sự 58.610.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y2 trả lại số tiền.

78. Đặng Phú Đ6 (Đ6 và Trang Mi N8) bị chiếm đoạt 475.100.000 đồng và nợ dân sự 169.660.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

79. Lê Thị Thu T25 (T) bị chiếm đoạt 10.725.000 đồng và nợ dân sự 149.960.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

80. Lê Thị Thùy T26 (T) bị chiếm đoạt 6.800.000 đồng và nợ dân sự 21.510.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

81. Trần Xuân M2 (D, X) bị chiếm đoạt 237.950.000 đồng và nợ dân sự 14.900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y2 trả lại số tiền này.

82. Nguyễn Huỳnh N9 (Huỳnh Như Chơ H12) bị chiếm đoạt 1.345.895.000 đồng và nợ dân sự 339.410.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

83. Nguyễn Thị D7 (N) bị chiếm đoạt 127.490.000 đồng và nợ dân sự 183.170.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

84. Nguyễn Văn Long H13 (L) bị chiếm đoạt 2.114.690.000 đồng và nợ dân sự 1.480.580.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

85. Mã Hồng N10 (C Như B trẻ) bị chiếm đoạt 119.830.000 đồng và nợ dân sự 25.050.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

86. Phan Thị Ngọc L8 (Ngọc L8) bị chiếm đoạt 784.680.000 đồng và nợ dân sự 196.330.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

87. Nguyễn Thị L9 (X) bị chiếm đoạt 943.000.000 đồng và nợ dân sự 305.130.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

88. Nguyễn Thị Lê T27 (vừa sơ dứa Lê T28) bị chiếm đoạt 909.650.000 đồng và nợ dân sự 646.400.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

89. Ngô Hồng Ngọc N11 (C) bị chiếm đoạt 185.130.000 đồng và nợ dân sự 105.250.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

90. Thái Ngọc Tường V2 (G) bị chiếm đoạt 263.800.000 đồng và nợ dân sự 20.600.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

91. Trần Thị T29 (T) bị chiếm đoạt 286.270.000 đồng và nợ dân sự 51.300.000 đồng. Hiện yêu cầu bị can Y2 trả lại số tiền.

92. Cao Phan A5 (Phan A5) bị chiếm đoạt 246.570.000 đồng và nợ dân sự 77.850.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

93. Nguyễn Thị Yến N12 (Y) bị chiếm đoạt 87.700.000 đồng và nợ dân sự 136.600.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

94. Đặng Thị Kim Đ7 (MN) số tiền bị chiếm đoạt 339.900.000 đồng và nợ dân sự 212.400.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

95. Vũ Thị Minh P2 (Phương P2) bị chiếm đoạt 446.300.000 đồng và nợ dân sự 380.050.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

96. Trương Thị Kim T30, (Tuyển e X) bị chiếm đoạt 53.960.000 đồng và nợ dân sự 2.240.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

97. Nguyễn Thị Lệ Q3 (A K1, POW) bị chiếm đoạt 1.623.180.000đ và nợ dân sự 1.782.380.000đ. Hiện yêu cầu bị can Y2 trả lại số tiền.

98. Nguyễn Quốc T31 (A T32) bị chiếm đoạt 1.650.440.000 đồng và nợ dân sự 828.830.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

99. Nguyễn Thị Thu Ba E (C Hồng C Quyên) bị chiếm đoạt 148.350.000 đồng và nợ dân sự 30.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

100. Nguyễn Thị Thu T33 (Thảo VK A) bị chiếm đoạt 124.350.000 đồng và nợ dân sự 18.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

101. Nguyễn Ngọc Trâm A6 (N) bị chiếm đoạt 12.320.000 đồng và nợ dân sự 8.800.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

102. Phạm Thị H14, (DL Đất Sen H15) bị chiếm đoạt 105.180.000 đồng và nợ dân sự 108.880.000đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

103. Nguyễn Thị Hồng N13 (K) bị chiếm đoạt 52.200.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

104. Dương Thị Thu N14 (N) bị chiếm đoạt 48.100.000 đồng và nợ dân sự 5.300.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

105. Đặng Kim T34 (T) bị chiếm đoạt 151.410.000 đồng và nợ dân sự 25.740.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

106. Đặng Thị Thùy L10 (T) bị chiếm đoạt 112.150.000 đồng và nợ dân sự 53.350.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

107. Châu Phước Thảo M3 (T) bị chiếm đoạt 119.350.000 đồng và nợ dân sự 140.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

108. Huỳnh Minh T35 (Huỳnh T35) bị chiếm đoạt 85.380.000 đồng và nợ dân sự 33.000.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

109. Đoàn Thị Thúy V3 (V) bị chiếm đoạt 109.450.000 đồng và nợ dân sự 53.350.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

110. Trần Thị Kim L11 (Lan T36) bị chiếm đoạt 39.600.000 đồng và nợ dân sự 2.180.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

111. Nguyễn Đình Trà M4 (Con Tóa) bị chiếm đoạt 82.180.000 đồng và nợ dân sự 7.920.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền trên này.

112. Nguyễn Thị Kim C1 (Cương em chị C2) bị chiếm đoạt 7.020.000 đồng và nợ dân sự 450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

113. Hồ Minh V4 bị chiếm đoạt 252.635.000 đồng và nợ dân sự 118.660.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

114. Trần Văn D8 bị chiếm đoạt 644.740.000đ và nợ dân sự 75.240.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

115. Ngô Văn Như H16 (Ú) bị chiếm đoạt 36.770.000 đồng và nợ dân sự 3.490.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

116. Trần Thanh D9 (ANH DỮNG) bị chiếm đoạt 231.000.000 đồng và nợ dân sự 94.910.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

117. Nguyễn Thị Ngọc G2 (Nhẹ) bị chiếm đoạt 126.130.000 đồng và nợ dân sự 80.890.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

118. Nguyễn Song T37 (Tien Nguyễn H17) bị chiếm đoạt 16.230.000 đồng và nợ dân sự 850.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

119. Nguyễn Thị Thùy L12 (Nguyễn Thị Thùy L12) số tiền bị chiếm đoạt 6.090.000 đồng và nợ dân sự 870.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

120. Hồ Tuyết L13 (T, tiệm H) bị chiếm đoạt 38.700.000 đồng và nợ dân sự 42.300.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

121. Trần Thị Kim Đ8 (K) bị chiếm đoạt 35.830.000 đồng và nợ dân sự 2.590.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

122. Nguyễn Hoàng T38 (K) bị chiếm đoạt 80.380.000 đồng và nợ dân sự 13.100.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

123. Dương Thị Hồng T39 (T46) bị chiếm đoạt 115.950.000 đồng và nợ dân sự 5.200.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

124. Nguyễn Huy H18 (A Hoàng B2 A K1) bị chiếm đoạt 297.340.000 đồng và nợ dân sự 44.700.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

125. Võ Thị L14 (Cô Lam V5) bị chiếm đoạt 333.010.000 đồng và nợ dân sự 19.330.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

126. Lý Hồng P3 (Hò N & C 2 Phụng) bị chiếm đoạt 314.655.000 đồng và nợ dân sự 154.840.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

127. Võ Kim N15 (B) bị chiếm đoạt 517.760.000 đồng và nợ dân sự 31.510.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

128. Đặng Thị Ngọc N16 (Ngọc N16) bị chiếm đoạt 356.270.000 đồng và nợ dân sự 38.730.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

129. Chế Nguyễn Đoan T40 (J) bị chiếm đoạt 23.770.000 đồng và nợ dân sự 900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

130. Nguyễn Văn Đ9 (N19) bị chiếm đoạt 32.550.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

131. Đặng Thị Cẩm D10 (C Dung Đ10) bị chiếm đoạt 82.200.000 đồng và nợ dân sự 35.150.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

132. Lê Thị Thanh N17 (H) bị chiếm đoạt 76.970.000 đồng và nợ dân sự 4.310.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

133. Trần Phương T41 (Phương Thảo E C, T42) bị chiếm đoạt 131.560.000 đồng và nợ dân sự 60.000.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

134. Trương Thị Mỹ T1 (T1 kế toán) bị chiếm đoạt 106.750.000 đồng và nợ dân sự 708.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

135. Lê Thị Ngọc Q4 (Q) bị chiếm đoạt 543.000.000 đồng và nợ dân sự 252.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

136. Võ Đại T43 (C3 & A Đại T44) bị chiếm đoạt 108.930.000 đồng và nợ dân sự 591.070.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

137. Nguyễn Thị T45 (Bác Ú1) bị chiếm đoạt 39.220.000 đồng và nợ dân sự 5.300.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

138. Nguyễn Thị D11 (Bác 5) bị chiếm đoạt 19.610.000 đồng và nợ dân sự 2.650.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

139. Nguyễn Quốc D12 (Nguyễn D12) bị chiếm đoạt 547.425.000 đồng và nợ dân sự 56.750.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

140. Phòng A7 (B) bị chiếm đoạt 693.750.000 đồng và nợ dân sự 3.023.850.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

141. Võ Thị Hồng N18 (Hò N B C 2) bị chiếm đoạt 149.800.000 đồng và nợ dân sự 17.450.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

142. Lâm Kiều O1 (K), bị chiếm đoạt 46.800.000 đồng và nợ dân sự 3.500.000đ. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

143. Phạm Tấn P4 (H) bị chiếm đoạt 204.800.000 đồng và nợ dân sự 90.900.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

144. Lê Thị Q5 C Quyền Lê) bị chiếm đoạt 1.550.000 đồng và nợ dân sự 20.710.000 đồng. Hiện yêu cầu bị cáo Y2 trả lại số tiền này.

* Tổng cộng: Chiếm đoạt 35.286.850.000 đồng và nợ dân sự tổng cộng 18.100.3000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 13/01/2026, bị cáo Nguyễn Ngọc Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Y thừa nhận hành vi phạm tội và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Nguyễn Thị B trình bày: Việc lừa đảo xuất phát từ việc nhiều hội viên không tiếp tục đóng hội, dẫn đến mất cân đối tài chính, nên bị cáo mới lừa đảo và sử dụng số tiền 35 tỷ chiếm đoạt để trả cho những người chơi hội trong dây hội trước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi cha mẹ già và con nhỏ, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Y làm trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại,

người làm chứng và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06/2022 đến tháng 10/2023, do mất cân đối tài chính trong quá trình làm chủ nhiều dây hội theo ngày, tuần và tháng, bị cáo Y đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hội. Lợi dụng việc tổ chức chơi hội qua mạng xã hội Zalo, các hội viên không biết mặt nhau, không trực tiếp tham gia khai hội mà hoàn toàn tin tưởng vào thông tin do bị cáo cung cấp, bị cáo Y đã thực hiện hành vi gian dối bằng cách đưa tên không vào các dây hội để chiếm đoạt tiền hốt hội, đồng thời nhiều lần tự ý hốt hội của các hội viên khác nhằm bù đắp cho các khoản hội đã hốt trước đó dưới tên không và phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Bằng thủ đoạn nêu trên, bị cáo Y đã chiếm đoạt tiền đóng hội của 144 hội viên thuộc 106 dây hội, với tổng số tiền là 35.286.850.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt.

Hành vi của bị cáo Y là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều bị hại, với số tiền chiếm đoạt đặc biệt lớn, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; tuy nhiên bị cáo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại với số tiền lớn, tính chất hành vi phạm tội có tính nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Ngọc Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Y.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Y tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2023.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đồng Tháp (2);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (1);
- TTG số 1 – CA tỉnh Đồng Tháp (2);
- Lưu VP(5), HS(2).PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng